

Số: 20/2021/QĐST - HNGĐ

B, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Tô Thị L** - Sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh **Hứa Văn C** - Sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tô Thị L và anh Hứa Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị L và anh Hứa Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là Hứa Huyền D - Sinh ngày 12/9/2013 (con khỏe mạnh, phát triển bình thường) cho chị Tô Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Hứa Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tô Thị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về tài sản chung: Chị Tô Thị L và anh Hứa Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Tô Thị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 08909 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông. Trả lại cho chị L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Hứa Văn C không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Ng, huyện B nơi (ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thế Doanh**